

Số: 180/KH-UBND

Gia Phúc, ngày 25 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Đông 2026-2027

Thực hiện Kế hoạch số 72/KH-SNNMT ngày 22/5/2025 của Sở Nông nghiệp và môi trường thành phố Hải Phòng về sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Đông 2026-2027.

Ủy ban nhân dân xã Gia Phúc xây dựng Kế hoạch sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Đông 2026-2027, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2025, VỤ ĐÔNG
2025-2026**

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2025

1. Kết quả sản xuất:

Vụ mùa 2025, toàn xã đã gieo trồng được 1.432,65 ha, đạt 100% kế hoạch. Trong đó:

- Đối với cây lúa: kết quả gieo cấy vụ Mùa là 881,65 ha, đạt 95,64% so với kế hoạch, trong đó chủ yếu gieo trồng các giống Q5, TBR25, KD18, BC 15...năng suất đạt 59,5 tạ/ha. Giá trị sản xuất trung bình 1 ha lúa đạt 63,7 triệu đồng. Cơ cấu giống lúa, trà lúa, phương thức gieo cấy đảm bảo theo Kế hoạch.

- Đối với cây rau màu: kết quả gieo trồng vụ Mùa là 551 ha đạt 107,88% so với kế hoạch, trong đó chủ yếu gieo trồng các loại: Ngô, rau các loại, bầu, bí, mướp ... Các cây rau quả thực phẩm cho giá trị kinh tế cao vẫn chiếm tỷ lệ chủ yếu. Diện tích cây dễ trồng, dễ tiêu thụ tiếp tục duy trì và mở rộng diện tích và chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu cây trồng.

(Có bảng biểu kèm theo)

2. Đánh giá chung:

2.1 Kết quả đạt được

- Sản xuất nông nghiệp luôn được các cấp, các ngành quan tâm, chỉ đạo. Diện tích gieo trồng vụ mùa cao hơn so với kế hoạch 40,23 ha (đạt 107,88% KH).

- Thời tiết đầu vụ thuận lợi nắng mưa xen kẽ, lúa sinh trưởng và phát triển tốt. Công tác phòng trừ sâu bệnh kịp thời ít bị sâu bệnh gây hại; về cơ cấu trà

lúa, giống lúa và phương thức gieo cấy đảm bảo theo kế hoạch; phương thức cấy máy, công cụ cũng tăng cường được áp dụng nhằm giải quyết thiếu lao động.

- Rau màu sinh trưởng phát triển thuận lợi, năng suất cao, giá bán cao và ổn định.

- Diện tích nhà màng được mở rộng, sản xuất trong nhà màng ổn định, được đầu tư đồng bộ cả hệ thống điện, hệ thống tưới tự động nên hiệu quả trồng trong nhà lưới cao hơn từ 50 - 70% so với trồng bên ngoài, đạt 1,5 - 2 tỷ đồng/ha/năm.

- Thuê mượn đất sản xuất quy mô lớn được nhiều cá nhân, tập thể thực hiện, đến nay toàn huyện đã có 17 cá nhân tập thể thuê, mượn trên 182 ha đất sản xuất. Do sản xuất quy mô lớn nên việc liên kết sản xuất đã được chú trọng, sản xuất theo đơn đặt hàng, nên việc tiêu thụ thuận lợi, lợi nhuận của nông dân được đảm bảo.

2. Hạn chế và nguyên nhân

- Do giá vật tư đầu vào tăng mạnh cũng ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất...

- Doanh nghiệp tham gia liên kết, ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm chưa nhiều. Tính liên kết chặt trong sản xuất còn yếu.

- Một số địa phương chưa thật sự quan tâm đến công tác sản xuất nông nghiệp, chưa chủ động làm tốt công tác phòng chống úng nên khi mưa lớn sẽ gây úng cục bộ...

- Người dân còn có ý trông chờ sự đầu tư hỗ trợ của nhà nước nên công tác đánh bắt chuột không thường xuyên, nhất là khi không có sự hỗ trợ từ nhà nước...

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2025-2026

1. Kết quả thực hiện

Toàn xã đã gieo trồng được: 1133,36 ha, đạt 99,42% KH.

Cơ cấu cây trồng như sau: Ngô: 99,8 ha; dưa chuột: 53,1 ha; cải bắp: 457,2 ha; su hào: 83,8 ha; cải các loại: 110,2 ha; súp lơ: 78,8 ha; bầu, bí, mướp: 90,7 ha; còn lại là cây hàng năm khác.

Tổng giá trị sản xuất đạt 171.262 triệu đồng (theo giá hiện hành). Giá trị bình quân 1 ha gieo trồng đạt 153,8 triệu đồng (theo giá HH), cao hơn 2 triệu đồng/ha so với kế hoạch.

Những khu vực có diện tích gieo trồng cây vụ Đông nhiều là: Hoàng Diệu, Toàn Thắng, Đoàn Thượng, Hồng Hưng ...

2. Đánh giá chung

1.1. Kết quả đạt được

- Các cấp, địa phương, các đơn vị đã quan tâm chỉ đạo quyết liệt để mở rộng sản xuất cây vụ đông.

- Thời tiết cơ bản thuận lợi cho cây rau màu sinh trưởng phát triển, sâu

bệnh phát sinh gây hại ít. Năng suất và sản lượng các loại cây trồng cho giá trị cao, giá bán ổn định. Giá trị bình quân 1 ha gieo trồng đạt 153,8 triệu đồng (theo giá HH).

- Các tiến bộ kỹ thuật thâm canh tiếp tục được ứng dụng, giúp nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất như: áp dụng cơ giới hóa trong làm đất, gieo cây, kỹ thuật che phủ nilon tránh mưa cho rau vụ sớm..., mở rộng diện tích sản xuất ứng dụng công nghệ cao trong nhà màng, nhà lưới, sản xuất theo VietGAP vừa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và cho hiệu quả kinh tế cao.

1.2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số đơn vị còn hạn chế, chưa chủ động trong việc chỉ đạo, thực hiện mở rộng diện tích cây vụ đông, chủ yếu vẫn do người dân tự sản xuất.

- Doanh nghiệp tham gia liên kết, ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm vụ đông còn quá ít. Vẫn còn tình trạng được mùa rớt giá.

- Giá vật tư đầu vào không ổn định và tăng cao, trong khi giá bán nông sản có thời điểm thấp, vì vậy đã gây tác động đến tâm lý của người nông dân trong việc mở rộng diện tích rau màu vụ đông.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2025, VỤ ĐÔNG 2025-2026

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức sản xuất đúng khung thời vụ, phù hợp với điều kiện sinh thái của vùng, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và diễn biến bất lợi của thời tiết, biến động giá vật tư đầu vào.

- Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm cây trồng; phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với nhu cầu thị trường và chuỗi liên kết tiêu thụ.

- Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, sản xuất an toàn; sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước, vật tư đầu vào, giảm chi phí sản xuất và bảo vệ môi trường.

- Chủ động phòng, chống sinh vật gây hại; hạn chế thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai, đảm bảo an ninh lương thực và thu nhập cho người sản xuất.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch phải được triển khai kịp thời, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

- Xác định rõ cơ cấu cây trồng, giống chủ lực, khung thời vụ, diện tích và sản lượng dự kiến; ưu tiên sử dụng giống có năng suất, chất lượng cao, chống chịu tốt với sâu bệnh và điều kiện bất lợi.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật; đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất.
- Chủ động xây dựng và triển khai các phương án phòng, chống thiên tai, dịch hại; đảm bảo nguồn vật tư, giống, phân bón và các điều kiện phục vụ sản xuất.
- Đẩy mạnh liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm; phát triển các hình thức hợp tác, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị; nâng cao hiệu quả kinh tế và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

II. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH NĂM 2026:

1. Nhận định thời tiết:

Theo dự báo của Trung tâm khí tượng thủy văn Trung ương, năm 2026 thiên tai có thể xảy ra như sau:

- Bão, áp thấp nhiệt đới: Có khả năng ảnh hưởng đến đất liền ở mức xấp xỉ so với TBNN; hiện tượng nắng nóng có khả năng đến sớm và xuất hiện nhiều hơn so với TBNN.
- Nhiệt độ: Tháng 6, nhiệt độ trung bình phổ biến ở mức cao hơn khoảng 0,5-1,0 °C so với TBNN (TBNN: 24,2 - 29,5 °C); từ tháng 7 đến tháng 12, ở mức xấp xỉ so với TBNN.
- Lượng mưa: Tháng 6, tổng lượng mưa có xu hướng xấp xỉ đến cao hơn so với TBNN (TBNN từ 65,0 - 227,0mm); từ tháng 7 đến tháng 12, lượng mưa có khả năng ở mức xấp xỉ so với TBNN.

2. Thuận lợi:

- Công tác sản xuất trồng trọt luôn được Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố; Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã quan tâm chỉ đạo; các sở, ngành phối hợp chặt chẽ.
- Công tác tích tụ ruộng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng có chuyển biến tích cực; cơ giới hóa và liên kết bao tiêu sản phẩm ngày càng mở rộng.

3. Khó khăn:

- Thời tiết và sâu bệnh vụ mùa thường diễn biến phức tạp. Thời kỳ lúa mùa trở bông, làm hạt hay gặp áp thấp nhiệt đới hoặc bão nên ảnh hưởng đến năng suất. Nhiều loại bệnh khó phòng trừ như: bệnh bạc lá, lùn sọc đen, vàng lụi... Tỷ lệ chuột hại thường cao hơn vụ Đông - Xuân.
- Giá các loại vật tư giống, phân bón, thuốc trừ sâu công lao động vẫn ở mức cao nên chi phí sản xuất lớn, giảm hiệu quả kinh tế. Lao động nông nghiệp thiếu và yếu. Giá nông sản, không cao, bấp bênh. Doanh nghiệp, thương lái ký hợp đồng liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản từ đầu vụ chưa nhiều.
- Giá vật tư, công lao động cao, nên chi phí sản xuất cao. Sự chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ tiếp tục tăng.

- Đầu ra nông sản, đặc biệt là vụ đông khó khăn, không ổn định. Giá nông sản, không cao, bấp bênh. Doanh nghiệp, thương lái ký hợp đồng liên kết tiêu thụ nông sản từ đầu vụ chưa nhiều so với tiềm năng sản xuất.

- Một số hộ dân vẫn còn thói quen làm theo kinh nghiệm nên chưa tuân thủ lịch thời vụ, cơ cấu giống, mùa vụ theo chỉ đạo của địa phương và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn gây khó khăn cho công tác quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất.

III. KẾ HOẠCH VỤ MÙA NĂM 2026, VỤ ĐÔNG 2026-2027

Căn cứ vào quỹ đất canh tác còn lại của xã (tính đến 31/12/2025, đất chuyên trồng lúa và trồng cây hàng năm khác là 1474,94 ha); căn cứ vào xu hướng phát triển sản xuất, sự chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Vụ Mùa năm 2026 xây dựng kế hoạch với tổng diện tích gieo trồng là 1460 ha. Trong đó: Diện tích gieo cấy lúa: 880 ha, diện tích trồng cây rau màu: 580 ha. Cụ thể:

1. Đối với rau màu vụ Hè, Hè thu

- Diện tích: Phân đầu đạt 520 ha trở lên. Giá trị sản xuất đạt 160 triệu/ha trở lên (giá HH).

- Đối tượng cây trồng gồm: Ngô; dưa các loại; bầu, bí, mướp; rau các loại, Các loại cây khác.

2. Đối với lúa Mùa

a) Diện tích, năng suất:

- Tổng diện tích gieo cấy lúa: 900 ha.
- Năng suất phân đầu đạt 60 tạ/ha trở lên.
- Bố trí lịch thời vụ, cơ cấu trà lúa, giống lúa, phương thức gieo cấy hợp lý, chú trọng chủ động giải phóng đất cho cây trồng vụ Đông.

b) Cơ cấu trà lúa, giống lúa:

- 100% giống lúa ngắn ngày, gồm các giống: BT7, BT 7 KBL, TBR225, BC15, TBR279, Q5, VNR20, nếp...

Mỗi đơn vị căn cứ vào điều kiện sản xuất để lựa chọn từ 3 - 4 giống trong cơ cấu của xã để sản xuất; lựa chọn 01 - 02 giống chủ lực, không nhất thiết phải đưa cả bộ giống của xã vào.

c) Phương thức gieo cấy:

- + Gieo cấy bằng mạ dợt: 5% diện tích.
- + Gieo mạ trên nền đất cứng: 75% diện tích.
- + Gieo thẳng: 20% diện tích.

3. Đối với cây vụ Đông 2026-2027

Phân đầu diện tích gieo trồng đạt từ 1.120 ha lên. Gồm các loại cây như ngô, bắp cải, su hào, súp lơ, bầu bí mướp các loại, rau các loại,... tập trung chủ yếu ở các thôn như: Đại Lương, Long Tràng, Cát Tiền, Cát Hậu, Phạm Trung, Bái Hạ, Bái Thượng, Đồng Đội, Đồng Tái, Cáy, Thảng, Thung Độ ...

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Quy hoạch, quy vùng sản xuất

Tiếp tục duy trì và phát triển vùng sản xuất tập trung:

- **Vùng lúa:** Các đơn vị cần quy hoạch được ít nhất 01 vùng sản xuất tập trung, quy mô tối thiểu 10 ha trở lên, gieo cấy 01 giống, 01 thời vụ.

Các vùng còn lại có thể gieo cấy các giống có thời gian sinh trưởng tương đương nhau để thuận tiện cho quá trình điều tiết nước, chăm sóc, bảo vệ và ứng dụng cơ giới hóa trong khâu cấy, thu hoạch.

- **Vùng rau:** Tiếp tục duy trì 15 vùng sản xuất chuyên canh với tổng diện tích 193 ha. Các vùng chuyên canh của các địa phương đều phải tổ chức sản xuất theo hướng an toàn, quy trình VIETGAP.

+ Triển khai thực hiện Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 03/4/2026 của UBND xã Gia Phúc triển khai thực hiện Kế hoạch số 59-KH/ĐU ngày 16/01/2026 của Đảng ủy xã Gia Phúc về Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn xã Gia Phúc, giai đoạn 2025-2030.

2. Các giải pháp kỹ thuật

2.1 Đối với rau màu:

- Các địa phương đẩy mạnh chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang trồng rau màu, cây trồng khác cho hiệu quả kinh tế cao hơn gắn với nhu cầu thị trường và hợp đồng bao tiêu sản phẩm.

- Những diện tích chủ động tưới tiêu nên chuyển sang trồng cây rau màu hè thu để có quỹ đất chủ động cho trồng cây vụ đông sớm. Tập trung phát triển cây rau màu chủ lực, có lợi thế về thời vụ và đầu ra như: Bầu, bí, mướp, ngô nếp, ngô ngọt và các loại rau chịu nhiệt.

- Thực hiện tốt luân canh cây trồng, xử lý đất trước khi gieo trồng để cải tạo đất, hạn chế sâu bệnh.

- Khuyến khích sử dụng màng phủ nilon, khum vòm và bắc giàn, sản xuất trong nhà màng, nhà lưới để gieo trồng một số cây trồng trái vụ, lệch vụ giúp tiêu thụ thuận lợi và cho giá trị cao trên một đơn vị diện tích.

- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn nông dân mở rộng diện tích sản xuất an toàn theo quy trình VietGAP, Globalgap.

a) *Về giống:* Sử dụng các giống ngắn ngày, giống lai F1 có khả năng chống chịu với điều kiện thời tiết và sâu bệnh, cho năng suất và chất lượng cao do các công ty có uy tín sản xuất và cung ứng...

b) *Thời vụ:* Để bảo đảm năng suất, hiệu quả, yêu cầu thời vụ các đối tượng cây trồng phải được bố trí phù hợp. Nên trồng rải vụ, lựa vụ để dễ tiêu thụ, tránh tình trạng thu hoạch tập trung vào một thời điểm, sản lượng lớn khó tiêu thụ, giá thấp. Cụ thể:

- Đối với bắp cải, xu hào, xúp lơ, cà tím, cà pháo, bí xanh, bầu, mướp, dưa chuột bố trí trồng vụ sớm để dễ tiêu thụ, được giá.

c) Quy trình kỹ thuật: Thực hiện tốt quy trình sản xuất rau an toàn:

- Gieo cây giống trong bầu để tiện chăm sóc, bảo vệ và giảm thời gian chiếm đất; tranh thủ thời vụ. Thực hiện che phủ nilon cho cây con khi gặp điều kiện thời tiết bất thuận. Xử lý đất trước khi trồng để hạn chế sâu bệnh phát sinh gây hại. Tăng cường công tác vệ sinh đồng ruộng.

- Tuân thủ quy trình bón phân, hạn chế sử dụng phân bón hữu cơ chưa qua xử lý; tránh bón thừa đạm. Nên sử dụng phân bón dạng tổng hợp NPK, phân hữu cơ (sử dụng phân bón hoai mục đã qua xử lý). Dừng bón các loại phân trước khi thu hoạch ít nhất 10 ngày.

- Thực hiện nghiêm nguyên tắc “4 đúng” khi sử dụng thuốc BVTV và đảm bảo thời gian cách ly. Tăng cường khuyến cáo sử dụng các thuốc sinh học, thuốc thảo mộc.

- Thực hiện chế độ tưới, tiêu hợp lý, vệ sinh đồng ruộng, thu gom tàn dư thực vật và xử lý kịp thời.

2.2. Đối với sản xuất lúa:

a) Thời vụ: Căn cứ vào thời gian thu hoạch lúa xuân, thời gian sinh trưởng của từng giống lúa và các đối tượng sâu bệnh hại. Để sản xuất vụ mùa an toàn, tạo điều kiện cho sản xuất vụ Đông sớm, thời vụ gieo cấy vụ Mùa sẽ tập trung từ ngày 20/6-30/6 (sớm hơn 10 ngày so với năm 2025).

Lịch gieo cấy bắt đầu từ ngày 15/6/2026, tập trung từ ngày 20-30/6/2026 phân đầu đến 05/7/2026 cơ bản kết thúc gieo cấy.

(Có Lịch thời vụ và cơ cấu giống cụ thể kèm theo Kế hoạch)

b) Về giống: Sử dụng 100% diện tích được gieo cấy bằng các giống nằm trong cơ cấu và có nguồn gốc rõ ràng, được cung ứng bởi các công ty có uy tín. Đối với giống lúa thuần nông dân tự để giống, chỉ nên tự để giống 1 vụ, không nên tự để giống nhiều vụ vì giống chuyển vụ nhiều lần sẽ bị thoái hóa, nhiễm bệnh nhiều, năng suất kém.

c) Làm đất:

- Các địa phương cần tranh thủ tối đa mọi nguồn sức kéo để chủ động làm đất. Thu hoạch lúa Xuân đến đâu làm đất vùi sâu gốc rạ ngay đến đó.

- Đối với những khu đồng, xứ đồng có diện tích thu hoạch muộn nằm xen kẽ, cần bố trí máy nhỏ làm đất ở những khu vực xen kẽ để không làm ảnh hưởng đến thời vụ của cả khu đồng, xứ đồng.

d) Về phân bón:

- Tích cực tuyên truyền để các hộ nông dân đầu tư phân bón đủ lượng, bón cân đối NPK và bón đúng thời điểm. Bón phân với phương châm bón lót

nhiều, bón thúc kịp thời. Ưu tiên sử dụng phân vi sinh, phân chuồng, phân hữu cơ.

- Do vụ Mùa đất không có thời gian nghỉ dài nên khuyến khích sử dụng vôi bột bón lót để hạn chế bốc chua, tạo điều kiện phân hủy rom rạ nhanh, hạn chế nghẹt rễ và nguồn bệnh phát sinh, nhất là chân đất chua, trũng.

- Các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, các đoàn thể tổ chức cung ứng các loại vật tư, phân bón đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất.

e) Bảo vệ thực vật:

- Duy trì, củng cố, kiện toàn các tổ, đội đánh bắt chuột, tổ chức tập trung diệt chuột ngay từ đầu vụ; thực hiện diệt chuột bằng biện pháp thủ công, hóa học và sinh học. Trong thời kỳ lấy nước đở ải phải tiến hành diệt chuột đồng loạt ở tất cả các địa phương để tăng tính hiệu quả.

- Theo dõi sát đồng ruộng, dự tính dự báo chính xác và hướng dẫn nông dân chủ động phòng trừ sâu bệnh hại kịp thời hiệu quả.

* Chú ý bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá, sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu và bệnh lùn sọc đen. Đối với chân ruộng thường xuyên nhiễm bệnh bạc lá, lùn sọc đen: Bố trí cơ cấu giống lúa kháng bạc lá; bón phân cân đối, tăng cường bón kali, không bón đạm đơn, bón đạm muộn. Chỉ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật khi dịch hại phát sinh mật độ, tỷ lệ gây hại đến ngưỡng phải phòng trừ.

h, Chỉ đạo khắc phục tình trạng bỏ ruộng: tăng cường chỉ đạo, khuyến cáo, hỗ trợ nông dân đầu tư sản xuất, thuê mướn ruộng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn và lập kế hoạch thực hiện chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang trồng rau màu, cấy lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản và các giải pháp khác để hạn chế nông dân bỏ ruộng.

i, Quản lý nhà nước về giống và vật tư nông nghiệp: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống và vật tư nông nghiệp, đặc biệt, giám sát chặt chẽ chất lượng và danh mục giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được phép sản xuất, kinh doanh; tạo điều kiện để các doanh nghiệp tham gia đầu tư, phục vụ sản xuất; xử lý nghiêm các đơn vị vi phạm về chất lượng, công bố các vi phạm trên các phương tiện truyền thông để nhân dân biết; khuyến cáo nông dân mua vật tư nông nghiệp của các công ty lớn, có thương hiệu, đảm bảo chất lượng.

k, Các giải pháp khác:

- Đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị: Xây dựng vùng sản xuất tập trung có hợp đồng bao tiêu với doanh nghiệp; mở rộng diện tích được cấp mã số vùng trồng và chứng nhận an toàn; phát triển mô hình “cánh đồng lớn” gắn với cơ giới hóa đồng bộ. Khuyến khích hợp tác xã nông nghiệp làm đầu mối ký kết hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp, siêu thị, chợ đầu mối.

- Đẩy mạnh tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp, hạn chế tối đa việc đốt rơm rạ sau thu hoạch. Khuyến khích các địa phương, hợp tác xã, doanh nghiệp thu gom và xử lý rơm rạ làm phân hữu cơ, chất đốt sinh học, trồng nấm. Triển khai mô hình ủ phân hữu cơ từ phụ phẩm nông nghiệp nhằm cải tạo đất, giảm ô nhiễm môi trường, góp phần phát triển nông nghiệp tuần hoàn, bền vững.

3. Công tác thủy lợi

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phòng, chống thiên tai và phòng thủ dân sự của xã, các địa phương phải chủ động xây dựng kế hoạch chống úng, nhất là cho vùng sản xuất rau màu tập trung. Chủ động khơi thông dòng chảy trên toàn bộ các tuyến kênh, mương phục vụ cho việc tiêu thoát nước.

- Xí nghiệp KTCTTL Gia Lộc phối hợp với HTX DVNN có phương án điều tiết nước hợp lý cho lúa và rau màu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế:

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất vụ Mùa năm 2026 trên địa bàn xã; tổ chức kiểm tra, theo dõi tiến độ gieo trồng, tình hình sinh trưởng, phát triển của cây trồng; kịp thời tham mưu, đề xuất các biện pháp kỹ thuật, hỗ trợ giống, vật tư phục vụ sản xuất.

- Phối hợp với Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Tứ Lộc, và các đơn vị chuyên môn hướng dẫn cơ cấu giống, thời vụ, quy trình kỹ thuật sản xuất; tổng hợp kết quả sản xuất báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Các thôn, HTX DVNN:

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã; chủ động xây dựng phương án sản xuất cụ thể phù hợp với điều kiện đất đai, nguồn nước và cơ cấu cây trồng của từng khu vực.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Kinh tế, hướng dẫn nhân dân dân trong công tác chuẩn bị giống, vật tư, làm đất, gieo trồng đúng khung thời vụ, bảo đảm diện tích và năng suất.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh, tiết kiệm nước tưới và bảo vệ công trình thủy lợi, góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất chung của toàn xã.

- Tổ chức vận động nông dân quy vùng sản xuất, trồng rau màu xen vụ, rau màu hè thu, cây vụ đông sớm, tổ chức thực hiện diệt chuột bằng thuốc sinh học, nghiêm cấm việc đánh bắt chuột bằng điện.

- Phối hợp với phòng Kinh tế trong việc thực hiện kế hoạch làm thủy lợi nội đồng năm 2026. Tổ chức nạo vét, khơi thông dòng chảy, tu sửa các trạm

bơm đảm bảo cho việc tiêu thoát nước trong mùa mưa úng. Đồng thời, cung cấp đủ và kịp thời nước để cày ngả ải phù hợp với lịch gieo cấy.

3. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã:

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch trên hệ thống truyền thanh xã; phối hợp với các phòng, đơn vị, cơ quan xây dựng chuyên mục, tin bài, phóng sự phản ánh kịp thời tiến độ sản xuất, các mô hình hiệu quả, gương điển hình tiên tiến trong lao động sản xuất; kịp thời thông tin, cảnh báo tình hình thời tiết, sâu bệnh, khuyến cáo kỹ thuật để nhân dân chủ động ứng phó, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu sản xuất nông nghiệp của địa phương.

4. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội xã:

Phối hợp chặt chẽ các thôn, xóm trong việc tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân thực hiện nghiêm túc Kế hoạch; chủ động tổ chức các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ hội viên trong khâu làm đất, gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, góp phần hoàn thành thắng lợi mục tiêu sản xuất của toàn xã.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Đông 2026-2027 của UBND xã Gia Phúc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội, các thôn, HTX DVNN nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực ĐU xã; (Để báo cáo)
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Trưởng các thôn;
- Giám đốc các HTX DVNN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chuyển

Biểu 2: CƠ CẤU GIỐNG VÀ THỜI VỤ GIEO CÂY LÚA VỤ MÙA NĂM 2026

(Kèm theo KH sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Đông 2026-2027 số: 180/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026
của UBND xã Gia Phúc)

STT	Tên giống	Phương thức gieo cấy	TGST (ngày)	Ngày gieo	Ngày cấy	DK Ngày thu hoạch	Ghi chú
I	Đối với vụ sớm (Gieo cấy trên chân đất chủ động thời vụ, trên đất trồng cây rau màu)						
1	TBR279, TBR225, Bắc thom 7, Bắc thom 7 KBL	Mạ dục	105-110	20/5 - 30/5	08 - 20/6	05 - 20/9	Diện tích trồng vụ đông sớm, gieo cấy càng sớm càng tốt.
		Mạ trên nền đất cứng	100 -105	20/5 - 05/6	05 - 15/6	01 - 15/9	
		Gieo thẳng					
II	Diện tích còn lại						
3	TBR279, TBR225, Bắc thom 7, Bắc thom 7 KBL	Mạ trên nền đất cứng	100 - 105	20/6 -30/6		10 - 15/10	Diện tích trồng cây vụ đông chính vụ, vụ muộn và không trồng cây vụ
		Gieo thẳng					
4	Q5, VNR20	Mạ dục	110 - 115	05 - 15/6	25/6 - 05/7	05 - 15/10	
		Mạ trên nền đất cứng	105 -110	10 - 20/6	25/6 - 05/7		
		Gieo thẳng					
		Mạ dục	115 - 120	05 - 15/6	20/6 - 05/7		

5	BC15, Nếp	Mạ trên nền đất cứng	110 - 115	10 - 15/6	25/6 - 05/7	05 - 15/10	đông
---	-----------	----------------------	-----------	-----------	-------------	------------	------